

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2023 - 2028, TẦM NHÌN 2030

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/7/2020;

Căn cứ Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã được Hội nghị Trung ương 8 khóa XI thông qua ngày 4 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục Đào tạo ngày 26 tháng 12 năm 2018 về ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Gia Lâm và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Cổ Bi;

Căn cứ tình hình thực tế, Trường Tiểu học Trung Thành xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2023-2028, tầm nhìn 2030 như sau:

PHẦN I:

PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

I. Khái quát tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội của xã Cổ Bi

Cổ Bi là xã thuộc trung tâm huyện Gia Lâm với tổng diện tích đất tự nhiên 502,91 ha. Phía Bắc giáp phường Phúc Lợi quận Long Biên, phía Đông Bắc giáp xã Phù Đổng, phía Đông giáp xã Đặng Xá, phía Tây Nam tiếp giáp thị trấn Trâu Quỳ. Cổ Bi có tổng diện tích đất là 481.31 ha, trong đó: đất nông nghiệp là 224.56 ha (chiếm tỷ lệ 46,6%), đất phi nông nghiệp là 235.64ha (chiếm tỷ lệ 48,9%), đất chưa sử dụng là 21.11 ha (chiếm tỷ lệ 4,38%). Địa giới



hành chính của xã được chia thành 5 thôn, 3 tổ dân phố, toàn xã có 15.501 hộ gia đình với 4.515 nhân khẩu; Đảng bộ xã có 520 đảng viên, được sinh hoạt tại 15 chi bộ.

Văn hóa- xã hội ngày càng phát triển, an sinh xã hội và phúc lợi xã hội được đảm bảo. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo tiếp tục được giữ vững và có bước phát triển toàn diện, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng lên; có 05/05 trường học công lập được công nhận đạt chuẩn quốc gia (trong đó có 04 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2), chiếm tỷ lệ 100%.

Trong thời gian qua, nhiệm vụ dạy và học của các trường trên địa bàn xã luôn được Đảng ủy quan tâm, chỉ đạo và tạo điều kiện. Hàng năm, các trường luôn đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, Tập thể lao động Tiên tiến cấp Huyện. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học hàng năm là 100%. Tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt 100%. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn xã luôn được sự chỉ đạo, quan tâm từ các cấp. Hàng năm, Hội Khuyến học xã tổ chức Ngày hội Khuyến học tôn vinh các thầy cô, học sinh, gia đình, dòng họ, tổ dân phố có thành tích trong công tác giáo dục; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức toàn dân về công tác khuyến học, tích cực vận động các cá nhân, đơn vị tham gia xây dựng quỹ Khuyến học xã.

II. Thực trạng nhà trường

1. Quá trình hình thành và phát triển nhà trường

Trường tiểu học Trung Thành được thành lập ngày 20/8/2018. Trường được xây dựng trên Khu Hồ Voi, thuộc xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, ngoại thành Hà Nội. Trường có diện tích 13.120 m², khuôn viên được bảo vệ với hàng rào bao quanh. Hiện nay, cơ sở vật chất của nhà trường khá khang trang và đồng bộ với đầy đủ các phòng học và các phòng chức năng phục vụ mọi hoạt động giáo dục trong nhà trường. Trang thiết bị dạy và học ngày càng được đầu tư khá đầy đủ và hiện đại.

Trong quá trình xây dựng và trưởng thành, nhà trường không ngừng phát triển cả về số lượng và chất lượng, cơ sở vật chất ngày càng khang trang. Đội ngũ CB, GV, NV đoàn kết, vững vàng chuyên môn, tâm huyết với nghề, trách nhiệm cao đối với công việc. Nhiều năm liền, trường đạt Tập thể lao động Tiên tiến cấp huyện và Tập thể lao động Xuất sắc cấp Thành phố. Năm 2021, trường được UBND Thành phố công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 theo quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 23/02/2021. Trải qua gần 5 năm,

trường luôn phấn đấu vượt mọi khó khăn đang phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, trường đã giữ vững trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, đang phấn đấu và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của các bậc cha mẹ học sinh và học sinh xã Cổ Bi.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2023-2028, tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông, cùng các trường tiểu học trong huyện xây dựng ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Gia Lâm phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập xu thế phát triển chung của thời đại.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường hiện nay

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên

2.1.1. Về số lượng

- Năm học 2022 - 2023, tổng số CB, GV, NV biên chế và hợp đồng là: 43 đồng chí. Trong đó, Ban giám hiệu có 02 đồng chí, giáo viên có 33 đồng chí, nhân viên có 08 đồng chí.

Cơ cấu độ tuổi:

- + Dưới 30 tuổi: 11 đồng chí, chiếm 25,6%
- + Từ 30 đến 49 tuổi: 26 đồng chí, chiếm 60,5%
- + Từ 50 tuổi trở lên: 06 đồng chí, chiếm 13,9%

- Chi bộ Đảng có 14 đảng viên, chiếm 37,8%. Công đoàn có 43 đoàn viên, chiếm 100%. Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 22 đoàn viên chiếm 51,2%.

2.1.2. Về chất lượng đội ngũ

- Theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019, cán bộ quản lý của trường gồm 2/2 đồng chí đều đạt chuẩn và trên chuẩn, chiếm tỉ lệ 100%; GV có 22/31 đồng chí đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, chiếm tỉ lệ 71%; 9/31 đồng chí chưa đạt chuẩn, chiếm tỉ lệ 29%.

- Cán bộ quản lý nhà trường có phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn vững vàng; có kinh nghiệm quản lý và tinh thần trách nhiệm trong công tác.

- Đội ngũ GV được đào tạo cơ bản, có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, tích cực tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Số giáo viên có kinh nghiệm trong độ tuổi từ 30 đến dưới 50 chiếm tỉ lệ khá cao 60,5% là điều kiện tốt để phát triển nhà trường. Tuy nhiên, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm của đội ngũ không đồng đều. Kinh nghiệm giảng dạy và chủ nhiệm của GV trẻ còn hạn chế.

- Nhân viên nhà trường nhiệt tình trong công việc. Trình độ đào tạo, chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên đáp ứng vị trí việc làm theo Quyết định 1769/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND thành phố Hà Nội.

2.2.2. Quy mô học sinh

2.2.2.1. Tổng số lớp hiện nay: 24 lớp

2.2.2.2. Tổng số học sinh

Trong 5 năm học gần đây, số lượng học sinh của nhà trường không ổn định, dao động trong khoảng từ 668 đến 1022 HS.

Theo điều tra, trong 5 năm học sắp tới, số học sinh của trường có chiều hướng gia tăng nhưng không nhiều.

2.3. Những điểm mạnh

2.3.1. Công tác quản lý và điều hành của Ban giám hiệu

- Chủ động trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường. Tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch hiệu quả, công khai.

- Quan tâm đổi mới, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý. Thực hiện quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh; quản lý hành chính, tài chính, tài sản; quản lý chất lượng giáo dục, ... hiệu quả.

2.3.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Đội ngũ GV được đào tạo cơ bản, có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức xây dựng tập thể, có tác phong sư phạm đúng mực; nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm trong công việc. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và trình độ công nghệ thông tin của GV đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Trong 2 năm liên tiếp gần đây (2021-2022 và 2022-2023), trường đều có giáo viên đạt giải Nhất trong Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Huyện và giải Nhất giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố.

- Nhân viên có ý thức tổ chức kỉ luật tốt, nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2.3.3. Chất lượng đào tạo

- Trong những năm học gần đây, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được duy trì ổn định. Cụ thể:

Năm học	Số học sinh	Kiến thức, kĩ năng (%)		Năng lực (%)		Phẩm chất (%)		Lên lớp (%)	HT CTTH (%)
		HTT và HT	CHT	Tốt và Đạt	CCG	Tốt và Đạt	CC G		
2020-2021	953	100	0	100	0	100	0	100	100
2021-2022	986	100	0	100	0	100	0	100	100
2022-2023	1022	100	0	100	0	100	0	100	100

- Chất lượng HS đạt giải trong sân chơi trí tuệ ngày càng được khẳng định.

Năm học	Toán quốc tế TIMO, HKIMO	Cấp Quốc gia (TNTV, TNTT, Toán FMO)				Cấp Thành phố (TNTV, TNTT, Violympic Toán)				Cấp Huyện (TDTT)		
		Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba
2020-2021						1	7	5	10	1	1	1
2021-2022		2	4	3		14	14	15	13			
2022-2023	11	3	3	17	46	2	5	6	7	2	1	3

2.3.4. Cơ sở vật chất

- Trường có khuôn viên rộng với tổng diện tích 13.121 m², bình quân 12,8 m²/1HS đủ điều kiện đáp ứng trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- Các khối phòng học, phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị cơ bản đủ gồm 30 phòng học (25 phòng học văn hóa và 05 phòng học bộ môn), 06 phòng phục vụ học tập và 10 phòng hành chính - quản trị.

- 100% các phòng học được trang bị đủ các thiết bị dạy học tối thiểu và các thiết bị dạy học hiện đại như: máy tính, máy chiếu, ... đảm bảo phục vụ cho hoạt động giảng dạy, học tập và rèn luyện của thầy trò.

2.3.5. Môi trường bên ngoài.

- Tình hình chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội của địa phương được duy trì ổn định. Kinh tế của địa phương đang trên đà phát triển mạnh. Đời sống nhân dân khá. Chính quyền địa phương đã có nhiều chính sách tích cực, quan tâm phát triển giáo dục trên địa bàn. Nhận thức về vai trò của giáo dục trong

em.

nhân dân ngày càng tiến bộ. Nhiều gia đình quan tâm đến việc học tập của con

- Khoa học công nghệ ngày càng phát triển mạnh và được ứng dụng rộng rãi trong cuộc sống hàng ngày, mang lại hiệu quả thiết thực.

2.3.6. Thành tích nổi bật

Nhiều năm liên tục trường đạt Tập thể lao động tiên tiến. Năm học 2022 - 2023, trường đạt Tập thể lao động xuất sắc.

2.4. Điểm hạn chế

2.4.1. Việc tổ chức quản lý và điều hành của Ban giám hiệu

Trình độ ngoại ngữ của cán bộ quản lý chưa tốt nên việc quản lý nhằm nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh trong nhà trường còn hạn chế.

2.4.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm của GV không đồng đều. Kinh nghiệm giảng dạy, chủ nhiệm của GV trẻ còn hạn chế; GV tuổi cao còn chậm trong việc đổi mới phương pháp và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

2.4.3. Chất lượng học sinh

Một bộ phận HS chưa thực sự ham học, chưa chấp hành tốt nội quy của nhà trường. Một số học sinh tự kỉ, trí tuệ chậm phát triển học hòa nhập gây ảnh hưởng đến chất lượng chung của nhà trường.

2.4.4. Cơ sở vật chất

Trường thiết bị dạy học được trang bị từ nhiều năm trước đã hư hỏng, một số thiết bị không còn phù hợp với Chương trình GDPT 2018 nên việc dạy học theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho HS còn nhiều khó khăn.

2.5. Thời cơ và thuận lợi

- Gia Lâm đang phấn đấu trở thành quận vào năm 2025, Huyện ủy, UBND huyện Gia Lâm và Đảng ủy, chính quyền xã Cổ Bi luôn quan tâm thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục.

- Trường có diện tích, khuôn viên rộng 13.121 m², bình quân 12,8 m²/HS đủ điều kiện đáp ứng trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- Đội ngũ giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm đáp ứng thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, quyết tâm xây dựng nhà trường ngày một phát triển.

- Kinh tế của địa phương ngày càng phát triển mạnh, đời sống của nhân dân khá sung túc. Nhu cầu giáo dục chất lượng cao lớn và ngày càng tăng.

2.6. Thách thức

- Đòi hỏi về chất lượng giáo dục của nhiều CMHS và xã hội trong thời kỳ hội nhập ngày càng cao.
- Trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và giảng dạy, khả năng sáng tạo trong công việc của CB, GV, NV ngày càng đòi hỏi phải đáp ứng được yêu cầu của đổi mới giáo dục.
- Trang thiết bị dạy học của các phòng học bộ môn và một số phòng hành chính - quản trị chưa thực sự đáp ứng hiệu quả yêu cầu quản lý và dạy học của thầy trò nhà trường.
- Một bộ phận không nhỏ CMHS tập trung làm kinh tế, chưa quan tâm đến chất lượng học tập của con em.

2.7. Xác định các vấn đề cần ưu tiên

- Tập trung các giải pháp khẳng định uy tín, chất lượng của nhà trường nhằm thu hút, giữ vững và phát triển số lượng học sinh.
- Tăng cường xây dựng đội ngũ CB, GV, NV có đủ năng lực, tâm huyết, chủ động, sáng tạo khi thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của nhà trường.
- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng mềm, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.
- Tăng cường bổ sung cơ sở vật chất, đầu tư đầy đủ trang thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

PHẦN II:

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

1. Tầm nhìn

Một ngôi trường thân thiện, hiện đại, có uy tín, chất lượng - một chiếc nôi rèn luyện để GV và HS luôn có khát vọng vươn lên.

Hướng tới một “Trường học thông minh” với mô hình nhà trường có “Lớp học thông minh”.

2. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nề nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo của bản thân.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- Nhân ái, trung thực - Đoàn kết, trách nhiệm - Hợp tác, chia sẻ - Năng động, sáng tạo - Truyền thống, hội nhập.

4. Mục tiêu chiến lược

4.1. Mục tiêu chung

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển kinh tế địa phương trong thời kì hội nhập. Xây dựng mô hình nhà trường có “Lớp học thông minh”, tạo cơ hội để mỗi GV và HS phát triển tài năng của mình.

- Xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lí, nhà giáo có phẩm chất, năng lực và trình độ chuyên môn đáp ứng với yêu cầu đổi mới GD&ĐT.

- Duy trì giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

4.2. Chỉ tiêu cụ thể

4.2.1. *Đội ngũ cán bộ, giáo viên*

Căn cứ mục tiêu huyện Gia Lâm phấn đấu phát triển thành quận năm 2025 và mục tiêu Đề án “*Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo huyện Gia Lâm giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030*”, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường phấn đấu đạt các chỉ tiêu sau:

- Mỗi năm kết nạp từ 2 đến 3 đảng viên.

- Đủ GV văn hóa và GV giảng dạy các môn năng khiếu. Phấn đấu đạt tỉ lệ 1,5 GV/lớp.

- 100% cán bộ, GV đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục 2019. Đến năm 2030, có từ 10% đến 15% đạt trình độ trên chuẩn.

- 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt. Đến năm 2030, 50% GV đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt.

- 95% CB, GV, NV được đánh giá HT tốt và HT xuất sắc nhiệm vụ.

- 100% giáo viên tiếng Anh đạt chuẩn quốc tế IELTS từ 6.5 trở lên.

- Phấn đấu hằng năm có giáo viên dạy giỏi cấp thành phố hoặc đạt giải cao trong hội thi giáo viên giỏi cấp huyện.

- 100% CB, GV, NV có kĩ năng sử dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lí và dạy học. Trên 80% giáo viên có trình độ công nghệ thông tin cao đáp ứng việc khai thác và sử dụng hiệu quả “Lớp học thông minh”.

4.2.2. *Học sinh*

a. *Qui mô*: Từ 22 đến 25 lớp.

b. *Chất lượng giáo dục*:

- *Về phẩm chất:* HS được đánh giá từ mức đạt trở lên là 100%. Trong đó, mức tốt trên 65%.

- *Về năng lực:* HS được đánh giá từ mức đạt trở lên là 99,5%. Trong đó, mức tốt trên 65%.

- *Về nội dung học tập các môn học và hoạt động giáo dục:*

+ Học sinh hoàn thành tất cả các môn học: 99,5%. Trong đó, hoàn thành tốt đạt 40% trở lên.

+ Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học: 100%.

+ Học sinh tham gia các sân chơi trí tuệ do các cấp tổ chức: Số HS đạt giải chính thức cấp Quốc gia, cấp thành phố, ... được giữ vững và phát triển.

4.2.3. Cơ sở vật chất

- Phòng học bộ môn, phòng phục vụ học tập, phòng hành chính quản trị, nhà ăn, các công trình phụ trợ khác đầy đủ, đảm bảo đạt chuẩn theo yêu cầu trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- Phần đầu xây dựng trường học có mô hình "Lớp học thông minh". Đầu tư trang thiết bị phục vụ giảng dạy, đồ dùng học tập của học sinh đầy đủ theo hướng hiện đại, tạo khả năng học tập kết nối.

- Xây dựng môi trường sư phạm "Xanh - sạch - đẹp - an toàn".

- Đầu tư mở rộng không gian đọc sách theo hướng thân thiện với môi trường. Phần đầu thư viện đạt thư viện Mức độ 2 với kho học liệu dùng chung phong phú, đa dạng.

PHẦN III: BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Chú trọng công tác lãnh đạo, quản trị nhà trường

* *Mục tiêu:* Tăng hiệu quả cho công tác lãnh đạo, quản trị nhà trường. Giúp công tác lãnh đạo, quản trị đi vào thực chất, lấy mức độ hoàn thành nhiệm vụ và hiệu quả làm tiêu chí đánh giá chính.

* *Nội dung và cách thực hiện:*

1.1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng:

- Nâng cao chất lượng hoạt động của chi bộ: Rà soát, bổ sung quy chế làm việc, quy định về thẩm quyền trách nhiệm, mối quan hệ công tác giữa chi bộ, cấp ủy, ban giám hiệu; nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức chất lượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ

trong tình hình mới; nắm chắc tư tưởng cán bộ, đảng viên, người lao động trong nhà trường, kịp thời định hướng tư tưởng, đấu tranh có hiệu quả với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; tăng cường công tác giáo dục chính trị, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, nâng cao nhận thức và tính tiên phong của đảng viên.

- Thực hiện phân công rõ nhiệm vụ cho từng thành viên cấp ủy chi bộ và cho đảng viên gắn liền với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của chi bộ để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

- Xây dựng kế hoạch phát triển đảng, gắn công tác phát triển đảng với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên trong nhà trường.

1.2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường.

- Rèn luyện bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực lãnh đạo và quản trị nhà trường. Rèn luyện tác phong, lễ lối làm việc; có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm cao. Thực hiện vai trò gương mẫu đi đầu trong mọi hoạt động. Nâng cao khả năng nhận định, dự báo; xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch nhà trường một cách hiệu quả.

- Rà soát, bổ sung và hoàn thiện các quy chế trong nhà trường (Quy chế dân chủ cơ sở; Quy chế thi đua, khen thưởng; Quy chế chi tiêu nội bộ, ...) phù hợp và hiệu quả. Tổ chức thực hiện các quy chế theo đúng chế độ, chính sách của Nhà nước và quy định của nhà trường. Thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý tài chính; kịp thời trong công tác thi đua, khen thưởng, ...

- Xây dựng môi trường làm việc dân chủ, cởi mở, hợp tác, tin cậy, tôn trọng lẫn nhau giữa các thành viên trong nhà trường. Xây dựng và thực hiện tốt các quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường với những nội dung cụ thể về giờ giấc làm việc, trang phục, cử chỉ, ngôn ngữ, thái độ giao tiếp với đồng nghiệp, với học sinh và cha mẹ HS.

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với CB, GV, NV: chế độ lương, thưởng, phụ cấp; các quy định về xét tặng danh hiệu thi đua... Quan tâm cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho CB, GV, NV.

- Chú trọng công tác kiểm tra nội bộ trường học. Đánh giá khách quan, thực chất các hoạt động trong nhà trường.

1.3. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội

- Phối hợp hiệu quả với Ban đại diện CMHS trường, lớp trong công tác quản lý, giáo dục học sinh. Phát huy thế mạnh của cha mẹ học sinh trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò của giáo dục.
- Chủ động phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội trên địa bàn xã như: Công an, Y tế, Mặt trận tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Chữ thập đỏ, Hội Khuyến học, ... nhằm thực hiện tốt công tác khuyến học, khuyến tài, chăm sóc sức khỏe, phòng chống các tệ nạn xã hội, giáo dục an toàn giao thông... Huy động sự hỗ trợ của các lực lượng xã hội trong mọi hoạt động của nhà trường.

1.4. Đẩy mạnh công tác truyền thông, xây dựng thương hiệu, uy tín của nhà trường

- Thực hiện tốt công tác công khai, tuyên truyền sâu rộng đến người dân và CMHS về truyền thống văn hóa, điều kiện cơ sở vật chất, chất lượng giáo dục nhà trường; việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDDT, ... thông qua các buổi họp CMHS, các tổ chức chính trị - xã hội, trên đài phát thanh xã và hành thông tin điện tử của trường tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của CMHS, chính quyền và nhân dân địa phương với công tác đổi mới, phát triển giáo dục của nhà trường.
- Tổ chức tốt các chương trình văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, các chương trình gặp mặt, giao lưu nhân kỉ niệm những ngày lễ lớn, ... Từ đó, xây dựng thương hiệu, tạo uy tín đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của CMHS.

*** Điều kiện thực hiện:**

- Sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện và Đảng ủy, UBND xã Cỏ Bi.
- Sự đồng thuận của đảng viên và CB, GV, NV, HS trong nhà trường.
- Sự ủng hộ của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị, nhân dân xã Cỏ Bi và CMHS nhà trường.

2. Tăng cường xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ

- * **Mục tiêu:** Xây dựng đội ngũ CB, GV, NV có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt, phong cách sư phạm mẫu mực; có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, trình độ ngoại ngữ, tin học tốt; làm việc chuyên nghiệp, chủ động, sáng tạo trong công việc.

*** Nội dung và cách thực hiện:**

2.1. Bồi dưỡng chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống

- Phối hợp hiệu quả với Ban đại diện CMHS trường, lớp trong công tác quản lý, giáo dục học sinh. Phát huy thế mạnh của cha mẹ học sinh trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò của giáo dục.

- Chủ động phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội trên địa bàn xã như: Công an, Y tế, Mặt trận tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Chữ thập đỏ, Hội Khuyến học, ... nhằm thực hiện tốt công tác khuyến học, khuyến tài, chăm sóc sức khỏe, phòng chống các tệ nạn xã hội, giáo dục an toàn giao thông... Huy động sự hỗ trợ của các lực lượng xã hội trong mọi hoạt động của nhà trường.

1.4. *Đẩy mạnh công tác truyền thông, xây dựng thương hiệu, uy tín của nhà trường*

- Thực hiện tốt công tác công khai, tuyên truyền sâu rộng đến người dân và CMHS về truyền thống văn hóa, điều kiện cơ sở vật chất, chất lượng giáo dục nhà trường; việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT, ... thông qua các buổi họp CMHS, các tổ chức chính trị - xã hội, trên đài phát thanh xã và cổng thông tin điện tử của trường tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của CMHS, chính quyền và nhân dân địa phương với công tác đổi mới, phát triển giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức tốt các chương trình văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, các chương trình gặp mặt, giao lưu nhân kỉ niệm những ngày lễ lớn, ... Từ đó, xây dựng thương hiệu, tạo uy tín đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của CMHS.

*** Điều kiện thực hiện:**

- Sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện và Đảng ủy, UBND xã Cổ Bi.

- Sự đồng thuận của đảng viên và CB, GV, NV, HS trong nhà trường.

- Sự ủng hộ của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị, nhân dân xã Cổ Bi và CMHS nhà trường.

2. Tăng cường xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ

* **Mục tiêu:** Xây dựng đội ngũ CB, GV, NV có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt, phong cách sư phạm mẫu mực; có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, trình độ ngoại ngữ, tin học tốt; làm việc chuyên nghiệp, chủ động, sáng tạo trong công việc.

*** Nội dung và cách thực hiện:**

2.1. Bồi dưỡng chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống

- Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo” và các phong trào thi đua của huyện, thành phố, ...

- Tuyên truyền, vận động đội ngũ CB, GV, NV nghiên cứu, tìm hiểu quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước; các kiến thức pháp luật, quy định của ngành, trách nhiệm của cá nhân trong việc xây dựng và thực hiện nề nếp, kỉ cương trong nhà trường.

- Tổ chức cho 100% CB, GV, NV kí cam kết thực hiện đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành.

- Nâng cao ý thức tự giác của CB, GV, NV trong việc tự trau dồi phẩm chất đạo đức, ý thức trách nhiệm, lòng nhiệt tình, say mê sáng tạo, phấn đấu trở thành nhà giáo mẫu mực, luôn là tấm gương sáng để học sinh noi theo.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, văn hóa ứng xử, nếp sống thanh lịch văn minh, ... cho CB, GV, NV thông qua các phong trào thi đua.

2.2. Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ

- Hằng năm, phân tích, đánh giá chất lượng đội ngũ; lập danh sách giáo viên cần bồi dưỡng, xác định nội dung bồi dưỡng. Từ đó, xây dựng kế hoạch triển khai.

- Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng tại đơn vị bằng nhiều hình thức khác nhau:

+ Tổ chức các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học giúp GV nắm chắc cách xây dựng kế hoạch bài dạy, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo, tăng cường tính trải nghiệm cho học sinh.

+ Nâng cao chất lượng, hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên môn. Từ đó, GV có cơ hội trao đổi nội dung, phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực ở từng môn học, bài học và trau dồi, tích lũy kinh nghiệm cho bản thân.

+ Mời chuyên gia hoặc giảng viên tin học về trường tập huấn nâng cao trình độ tin học, bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên khả năng phối hợp các thiết bị công nghệ thông minh trong giảng dạy và hỗ trợ học sinh học tập, khai thác hiệu quả các thiết bị công nghệ số ở “Lớp học thông minh”.

- Động viên và tạo mọi điều kiện để giáo viên tham gia học tập nâng chuẩn trình độ đào tạo. Phấn đấu đến hết năm 2025, 100% GV đạt chuẩn và đến năm 2030 có từ 10% đến 15% GV đạt trình độ trên chuẩn theo quy định của Luật

Giáo dục 2019.

- Khuyến khích CB, GV, NV tự học, tự bồi dưỡng qua mạng tại địa chỉ <http://taphuan.csdl.edu.vn> và tham gia các chuyên đề, hội thảo về chuyên môn do các cấp tổ chức; tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm để nâng cao trình độ và kỹ năng tổ chức các hoạt động.

- Tạo điều kiện về thời gian để giáo viên nhà trường được tham gia kết nối, học tập, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy và chủ nhiệm với các trường khác trong địa bàn huyện hoặc các quận, huyện khác trên địa bàn thành phố.

** Điều kiện thực hiện:*

- Sự quan tâm, tạo điều kiện của UBND huyện, của ngành về cơ chế, chính sách, tài chính,

- Sự thống nhất, đồng thuận trong nhận thức về việc nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của CB, GV, NV nhà trường.

- Ý thức tự giác và tinh thần củ động, quyết tâm của từng CB, GV, NV.

3. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa

** Mục tiêu:* Đảm bảo đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa đáp ứng trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 và “Lớp học thông minh”. Xây dựng khung cảnh sư phạm xanh, sạch, đẹp, an toàn.

** Nội dung và cách thực hiện*

3.1. Từng bước tham mưu với UBND huyện Gia Lâm đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học nhà trường.

- Xây mới các phòng học và phòng bộ môn (Dự án giai đoạn 2) đảm bảo đủ diện tích theo đúng quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT, đáp ứng nhu cầu học tập và rèn luyện của học sinh.

- Tiếp tục đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại như máy tính, máy chiếu, tivi LCD, bảng tương tác, ... cho các lớp học theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Đặc biệt, đầu tư các thiết bị công nghệ số đáp ứng yêu cầu của mô hình “Lớp học thông minh”.

3.2. Tập trung huy động nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân trong địa phương để cải tạo cơ sở vật chất, đầu tư thiết bị dạy học

- Cải tạo, chỉnh trang khuôn viên trường học; xây dựng môi trường học đường lành mạnh, thân thiện; xây dựng các mô hình lớp học xanh - sạch - đẹp - an toàn.

- Tiếp tục cải tạo thư viện, đầu tư mở rộng không gian đọc sách theo hướng thân thiện với môi trường học, tăng cường các tủ sách mở trên sân trường.
- Cải tạo khu vui chơi với các đồ chơi, thiết bị vận động phù hợp lứa tuổi tiểu học để rèn luyện thể chất nâng cao sức khỏe cho học sinh.

3.3. Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có

- Bố trí, sắp xếp hợp lý cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp, đúng mục đích, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng. Định kì kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động của trang thiết bị.

- Định kì hằng năm, rà soát, lập kế sửa chữa, bảo dưỡng và thay thế các thiết bị đã hư hỏng, chất lượng không bảo đảm.

*** Điều kiện thực hiện**

- Sự quan tâm đầu tư của UBND huyện.
- Sự ủng hộ của Đảng ủy, UBND, các tổ chức xã hội và nhân dân xã Cổ Bi.
- Ý thức bảo vệ, giữ gìn tài sản chung của CB, GV, NV, HS trong nhà trường.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

* **Mục tiêu:** Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của xã hội.

*** Nội dung và cách thực hiện:**

- Chú trọng việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và chỉ đạo nghiêm túc việc thực hiện chương trình, kế hoạch nhằm thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018. Mạnh dạn đầu tư và áp dụng những mô hình giáo dục mới như: mô hình “Lớp học thông minh”, giáo dục STEM, ... nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và khả năng kết nối của học sinh trong quá trình học tập.

- Thực hiện phân công chuyên môn khách quan, phù hợp với năng lực sở trường của từng giáo viên để mọi GV được phát huy tối đa khả năng của bản thân.

- Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục truyền thống, đạo đức lối sống, kĩ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm,... Tuyên dương kịp thời những việc làm tốt, những hành động đẹp, cách sống đẹp của học sinh nhà trường.

- Chỉ đạo GV tích cực đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá học sinh. Thực hiện tổ chức các hình thức học tập phong phú, đa dạng, gắn kết giữa lí thuyết với thực hành; ưu tiên các hoạt động trải nghiệm,

khám phá, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống cho HS trong tất cả các giờ dạy, quan tâm thúc đẩy và thu hút HS học hỏi, khám phá và sáng tạo nhằm phát triển năng lực tự học cho các em.

- Chú trọng việc dạy học môn Tiếng Anh, Tin học đối với lớp 3, 4, 5. 100% các tiết học, HS được tham gia học tập và thực hành tại phòng học bộ môn nhằm tăng cường rèn kỹ năng nghe, nói tiếng Anh; khả năng tiếp cận với khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập và trong cuộc sống hàng ngày. Hằng năm, tổ chức các buổi giao lưu, thi nói tiếng Anh tại nhà trường tạo cơ hội cho mọi HS được tham gia.

- Thực hiện tốt công tác phát hiện, rèn luyện, bồi dưỡng HS có năng khiếu ngay trong từng tiết dạy. Động viên, khuyến khích HS tham gia các sân chơi trí tuệ như *Trạng Nguyên Tiếng Việt*, *Trạng nguyên Toàn tài*, *Đấu trường Vioedu...* để phát triển HS năng khiếu. Tuyên dương, khen thưởng kịp thời những HS đạt thành tích tốt để động viên tích cực phong trào.

- Tìm hiểu nhu cầu, nguyện vọng thực tế của HS và CMHS để phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu ngoài giờ lên lớp, vừa hướng tới mục tiêu phát triển toàn diện cho HS, vừa đáp ứng nhu cầu quản lý, trông giữ con em ngoài giờ cho CMHS yên tâm phát triển kinh tế.

** Điều kiện thực hiện*

- Đội ngũ giáo viên tâm huyết, sáng tạo, luôn sẵn sàng và hết mình vì học sinh

- Hoạt động kiểm tra, đánh giá công bằng, công khai, khách quan và phát huy được năng lực của GV và HS.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học

** Mục tiêu:* Thực hiện đồng bộ việc ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý và dạy học.

** Nội dung và cách thực hiện:*

- Duy trì đường truyền cáp quang, kết nối internet phủ khắp các máy của cán bộ quản lý, GV, NV và HS. Đầu tư đường truyền internet tốc độ cao cho mô hình “Lớp học thông minh” hoạt động hiệu quả.

- Từng bước xây dựng thư viện số với hệ thống học liệu điện tử dùng chung phong phú, đa dạng. Tạo điều kiện cho GV và HS tiếp cận, khai thác để phát triển năng lực tự học phù hợp với khả năng, nhu cầu của bản thân.

- Sử dụng học bạ số trong quản lý hồ sơ học sinh.

- Xây dựng quy chế quản lý, khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin. Phân công cụ thể trách nhiệm quản lý, khai thác và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học đối với từng cá nhân. Động viên, khuyến khích CB, GV, NV, HS tích cực ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học.

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn GV, HS khai thác kho bài giảng e-learning của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ <http://elearning.moet.edu.vn>. Đồng thời, sử dụng trang "Trường học kết nối" của Bộ GD&ĐT phục vụ trao đổi chuyên môn, đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trong nhà trường.

- Phát động phong trào xây dựng phần mềm, thi thiết kế bài giảng điện tử, bài giảng e-learning, ... phục vụ công tác quản lý và dạy học. Khen thưởng kịp thời với những tập thể tổ, nhóm hoặc cá nhân thực hiện tốt phong trào.

** Điều kiện thực hiện:*

- Tinh thần tự giác của CB, GV, NV trong nhà trường.
- Sự quyết tâm phấn đấu của CB, GV, NV về một mô hình "Lớp học thông minh" trong thời kì hội nhập.

PHẦN IV:

TỔ CHỨC TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

- Kế hoạch chiến lược nhà trường được gửi Đảng ủy, HĐND, UBND xã và phổ biến đến toàn thể CB, GV, NV, cha mẹ học sinh, học sinh nhà trường.
- Thực hiện niêm yết công khai kế hoạch chiến lược tại bảng tin và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

2. Tổ chức điều hành

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược; điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương trên cơ sở các nhiệm vụ trọng tâm mà Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT chỉ đạo hằng năm.

3. Lộ trình thực hiện chiến lược

3.1. Giai đoạn 1: 2023 - 2025

Phổ biến công khai kế hoạch chiến lược của nhà trường đến toàn thể CB, GV, NV, HS và nhân dân địa phương. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, GV đáp ứng tốt mục tiêu. Tập trung đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Đăng kí kiểm định chất lượng để công nhận lại trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

3.2. Giai đoạn 2: 2025 - 2028

- Đẩy mạnh các giải pháp đã được đề ra trong kế hoạch. Xây dựng mô hình “Lớp học thông minh”. Khẳng định chất lượng, uy tín của nhà trường. Thu thập thông tin, tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm về việc thực hiện kế hoạch chiến lược giai đoạn 2023 - 2028.

- Xây dựng kế hoạch để tiếp tục triển khai thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2023 -2028 và tầm nhìn đến năm 2030 và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thành lập Ban chỉ đạo, Ban kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện trong từng năm học.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Hằng năm, rà soát đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, có điều chỉnh mục tiêu cho phù hợp với nhiệm vụ trọng tâm năm học, tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

4.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4.3. Đối với các tổ chức, đoàn thể

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng tổ chức, xây dựng kế hoạch, chương trình hành động sát với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong kế hoạch này.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên thực hiện đạt mục tiêu và thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trong chiến lược; góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những giải pháp phù hợp để thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

4.4. Đối với tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ cụ thể theo tháng, năm và từng đợt thi đua. Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện kế hoạch của từng thành viên.

- Đóng góp ý kiến với Ban giám hiệu nhà trường để có điều chỉnh và các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả, hướng tới hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

4.5. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch theo lộ trình đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục.

4.6. Đối với đội ngũ học sinh và cha mẹ học sinh

- HS tích cực học tập, rèn luyện; tham gia các hoạt động giáo dục và phong trào thi đua của nhà trường, khắc phục khó khăn để vươn lên học tốt. Thường xuyên rèn luyện sức khỏe, kỹ năng sống để hòa nhập tốt với cuộc sống.

- CMHS thường xuyên phối hợp với nhà trường trong các hoạt động giáo dục và bồi dưỡng học sinh. Đồng thời, luôn có những ý kiến đóng góp, tham mưu và giúp đỡ nhà trường trong mọi hoạt động nhằm hoàn thành tốt mọi mục tiêu của kế hoạch chiến lược đã đề ra.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT/Đề báo cáo;
- Cấp ủy chi bộ/Đề báo cáo;
- HT, PHT, TTCM, Trưởng các ban, ngành/ Đề TH;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Hương

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT HUYỆN GIA LÂM



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Hải Quân